

NHU CẦU DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI HỌC ĐƯỜNG

ĐỖ VĂN TRÀI, NGUYỄN HUYỀN LINH, NGUYỄN THÙY TRANG*

Ngày nhận: 4/10/2019

Ngày phản biện: 25/11/2019

Ngày duyệt đăng: 25/12/2019

Tóm tắt: Dịch vụ công tác xã hội học đường đã được triển khai một thời gian dài tại nhiều quốc gia trên thế giới và chứng minh được tính hiệu quả trong việc giải quyết các vấn đề học đường của học sinh. Tại Việt Nam, dịch vụ này còn xa lạ với nhiều người và mới được triển khai trong vài năm gần đây từ kết quả của Đề án Phát triển nghề Công tác xã hội tại Việt Nam ban hành năm 2010. Bài viết này sẽ tập trung làm rõ lý luận về dịch vụ Công tác xã hội học đường đồng thời phân tích các dạng nhu cầu trong phạm vi cung cấp của dịch vụ, từ đó, đưa ra các yếu tố ảnh hưởng cũng như giải pháp khả thi đóng góp vào việc triển khai phổ biến dịch vụ Công tác xã hội trong hệ thống các trường học.

Từ khóa: Công tác xã hội, dịch vụ, học sinh, nhu cầu.

THE NEED FOR SOCIAL WORK SERVICES IN SCHOOL

Abstract: Social work services in school have had a long history in developed countries in the world and these services have demonstrated its effectiveness in handing out students' issues. However, these kind of services is still not familiar with many people from different sectors as it has just carried out recently which comes from the result of the project of Social work development in 2010. This article aims to highlight the theoretical basic of social work services in school and analyze types of needs in the service sector at the same time. From then, we are pointing out some key reasons and applicable solutions contributing to spread out social work services to school system in national wide.

Keywords: Social work, services, students, needs.

1. Dịch vụ Công tác xã hội học đường

Các dịch vụ công tác xã hội học đường được đưa vào trường học bắt đầu ở Anh vào năm 1871 và cho tới nay đã được áp dụng rộng rãi trên hầu khắp các nước trên thế giới có hoạt động Công tác xã hội (CTXH)... Qua Đại hội quốc tế lần thứ nhất tại Chicago năm 1999 và lần thứ hai tại Stockholm năm 2003, vai trò của công tác xã hội học đường đã dần được củng cố và khẳng định trong việc giải quyết các vấn đề căng thẳng của học sinh liên quan tới học tập, quan hệ với bố mẹ, thầy cô và các bạn học.

Trong tiến trình đổi mới, hội nhập hiện nay ở Việt Nam, vừa qua, CTXH đã được công nhận là một nghề chuyên nghiệp và được xem là một lĩnh vực quan trọng trong việc tăng cường an sinh xã hội, đặc biệt là góp phần giải quyết các vấn đề tâm lý - xã hội của học sinh. Tuy nhiên, tính ứng dụng của CTXH tại Việt Nam chưa nhiều. CTXH mới chỉ chủ yếu dừng lại ở việc đưa vào giảng dạy ở một số trường Cao đẳng, Đại học trong những năm qua.

Trong những năm gần đây, nền giáo dục Việt Nam đang phải đương đầu với những thách thức lớn về chất lượng cũng như cách thức đào tạo con người có ích cho xã hội. Hiện nay tồn tại rất nhiều các vấn đề trong trường học mà học sinh phải đối mặt. Các vấn đề nảy sinh trong môi trường học đường, gia đình, và cộng đồng. Các vấn đề này bao gồm: Nạn bạo lực học đường, các khó khăn về kinh tế, tâm lý, xã hội, tình trạng bỏ học, vấn nạn tự tử hay các vấn đề về sức khỏe sinh sản, tệ nạn xã hội, đã làm mất đi sự lành mạnh, thân thiện của môi trường trường học, ảnh hưởng đến việc học tập và sự phát triển lâu dài của học sinh.

Do đó, giải quyết các vấn đề mà học sinh gặp phải trong trường học là một nhu cầu mà thực tiễn đặt ra nhằm bảo vệ các em tốt hơn, toàn diện hơn. Những vấn đề học sinh gặp phải không chỉ tập trung

* Trường Đại học Lao động - Xã hội

vào tâm lý, hướng nghiệp mà còn đáp ứng những nhu cầu đa dạng về kinh tế, xã hội, văn hoá, lối sống,... Do đó rất cần dịch vụ công tác xã hội học đường toàn diện. Các dịch vụ công tác xã hội sẽ là một trong những dịch vụ có tác động đáng kể vào quá trình nâng cao chất lượng dạy và học.

2. Nhu cầu dịch vụ công tác xã hội học đường của học sinh phổ thông

Với mục tiêu nghiên cứu nhu cầu dịch vụ công tác xã hội của học sinh các khối, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 100 học sinh tại 02 trường gồm Trung học phổ thông Vinschool (dân lập) 458, khu đô thị Times, phường Minh Khai và Trung học phổ thông Đoàn Kết (công lập) tại 174, phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (N=100) cũng như phỏng vấn sâu cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh (N=30) của hai trường. Dựa trên kết quả khảo sát, nghiên cứu đã đưa ra bức tranh toàn cảnh làm căn cứ tham chiếu xây dựng và phát triển dịch vụ công tác xã hội học đường.

Bảng 1: Mô tả mẫu khách thể nghiên cứu

Phân loại khách thể		Số lượng	Tỷ lệ (%)
		100	100%
Trường	THPT Đoàn Kết	50	50
	THPT Vinschool	50	50
Lớp	Lớp 10	30	30
	Lớp 11	36	36
	Lớp 12	34	34
Giới tính	Nam	51	51
	Nữ	49	49

(Nguồn: Kết quả nghiên cứu tháng 6 năm 2018)

2.1. Nhu cầu tham vấn hướng nghiệp

Khi được hỏi về “nhu cầu được tham vấn hướng nghiệp cho học sinh THPT”, kết quả khảo sát cho

Bảng 2: Lý do học sinh trung học phổ thông cần được tham vấn nghề nghiệp

Lý do	Tỷ lệ (%)		
	Rất đồng ý	Đồng ý	Không đồng ý
Chưa có ai định hướng lựa chọn nghề	21	49	30
Nhận thức về nghề còn mơ hồ	26	60	14
Chưa biết khả năng của mình phù hợp với nghề nào	38	49	13
Chưa biết học chuyên ban mình học sẽ phù hợp với nghề nào	29	55	16

(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 6/2018)

thấy, 96% số người được hỏi “có nhu cầu” và 4% cho rằng “không có nhu cầu” được tham vấn hướng nghiệp. Nghiên cứu cũng đi tìm hiểu nguyên nhân học sinh có nhu cầu tham vấn hướng nghiệp thể hiện qua kết quả thống kê như *bảng 2*.

Như vậy có thể thấy có một tỉ lệ rất lớn học sinh có mong muốn được tham vấn hướng nghiệp để có thêm những kiến thức, kỹ năng xoay quanh vấn đề lựa chọn nghề nghiệp, bởi họ thực sự quan tâm, có mong muốn được trang bị thêm những thông tin, kiến thức, từ đó biến nó thành một công cụ tự lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với khả năng của bản thân. Bên cạnh đó vẫn còn có một tỉ lệ nhỏ số người không muốn tham vấn bởi tâm lí e ngại, khép kín bản thân hoặc do bản thân học sinh tự cảm thấy không cần thiết.

Trên thực tế hiện nay, đa số khi tham vấn hướng nghiệp, các thầy cô giáo chủ yếu tham vấn cho các em các nghề cơ bản, các nghề đang hot trong xã hội nhưng lại ít tham vấn đến việc khai thác khả năng, điểm mạnh, niềm đam mê, yêu thích của từng học sinh để tham vấn nghề phù hợp, bởi việc tham vấn nội dung này thường sẽ phải tham vấn cá nhân, nhưng vì thời gian của học sinh và các thầy cô có hạn nên việc tham vấn thường được thực hiện trong các giờ sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt chủ nhiệm, các thầy cô sẽ nói về các nội dung một cách tổng hợp, chung nhất với cả lớp hoặc học sinh toàn khóa để học sinh tự suy ngẫm và đưa ra lựa chọn nghề nghiệp cho bản thân.

2.2. Nhu cầu giáo dục giới tính

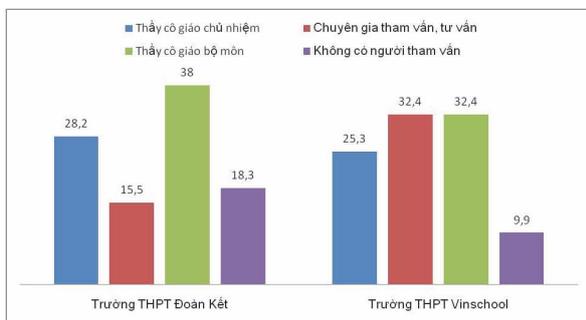
Hiện nay, nhiều người cho rằng giáo dục giới tính (nói chung) và giáo dục giới tính cho học sinh THPT (nói riêng) chính là “vẽ đường cho hươu chạy”, là dạy các em làm những chuyện “người lớn” quá sớm. Hơn nữa, với nền khoa học công nghệ bùng nổ, đất nước đang dần chuyển mình bước vào cuộc cách mạng công nghệ 4.0, tất cả mọi thông tin muốn tìm hiểu chỉ cần một cú click chuột là có thể hiển thị rất tràn lan và rõ ràng. Vậy một câu hỏi đặt ra, “có cần giáo dục giới tính cho học sinh THPT hay không?”

Kết quả khảo sát trên 100 mẫu khách thể là học sinh hai trường THPT Đoàn Kết và THPT Vinschool cho thấy, 97% học sinh cho rằng “cần thiết” giáo dục giới tính và chỉ có 3% cho rằng “không cần thiết” thực hiện giáo dục giới tính trong trường THPT. Tìm hiểu ý kiến đánh giá của học sinh từng trường, 48/50 học sinh trường THPT Đoàn Kết cho rằng “cần thiết”

giáo dục giới tính (96%) trong khi trường THPT Vinschool lại có 49/50 học sinh cho rằng “cần thiết” thực hiện nội dung này trong nhà trường (chiếm 98%). Như vậy, có sự chênh lệch về số lượng và tỷ lệ học sinh đánh giá sự cần thiết của việc giáo dục giới tính trong trường học của học sinh hai trường, tuy nhiên sự chênh lệch này là không đáng kể.

Hiện tại nhiều bài giảng của giáo dục giới tính đã và đang được giảng dạy tại hai trường chủ yếu được lồng ghép trong các môn học như sinh học, giáo dục công dân, sinh hoạt chủ nhiệm.

Biểu đồ 01: Người giáo dục giới tính cho học sinh THPT (Tỷ lệ: %)



(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 6/2018)

Trên thực tế, do thời lượng môn học có hạn, hơn nữa lại là lồng ghép nên đa số các thầy cô giáo chỉ dạy những nội dung cơ bản, còn lại để học sinh tự nghiên cứu. Hơn nữa ở độ tuổi học sinh THPT, bản thân các em đang có những sự chuyển biến về tâm sinh lý, nên các em hay xấu hổ, ngại ngùng khi trao đổi về vấn đề giới tính, nhất là trong môi trường có bạn khác giới. Hơn nữa, khi gặp các vấn đề liên quan đến tình bạn, tình yêu, cũng do tâm lý ngại ngùng nên đa số các em không biết nên hỏi ai, không biết có nên tiết lộ bí mật của mình với người khác hay không. Một nữ sinh tại trường THPT Đoàn Kết cho biết “Em được học giáo dục giới tính trong một số tiết học về cơ thể người của môn sinh học, các thầy cô cũng nói về giới tính, về các bộ phận trên cơ thể nam hoặc nữ. Khi học em cảm thấy rất ngại và xấu hổ, nhất là khi cô giáo nói về các bộ phận sinh dục và các biện pháp phòng tránh thai”.

Bởi vậy, việc giáo dục các nội dung về giới tính cho các em càng bị thu hẹp về thời gian và gia tăng về khoảng cách giữa thầy cô giáo/chuyên gia và học sinh THPT về các vấn đề này.

2.3. Nhu cầu phòng chống bạo lực học đường

Bạo lực học đường là một vấn đề mà hiện nay rất nhiều học sinh và nhà trường đang phải đối mặt. Để giải quyết bài toán này, ngoài sự vào cuộc của ban giám hiệu nhà trường, thầy cô giáo, các cơ quan chức năng... còn cần đến sự tự giác, ý thức của bản thân học sinh (nhất là học sinh THPT đang trong độ tuổi thích thể hiện bản thân) để tự giải quyết các vấn đề mâu thuẫn, khúc mắc, hạn chế đến mức tối đa việc xảy ra các tình huống bạo lực học đường (BLHĐ).

Nghiên cứu về nhu cầu được giáo dục phòng chống BLHĐ của học sinh hai trường THPT Đoàn Kết và THPT Vinschool, kết quả nghiên cứu cho thấy, trong tổng số 100 mẫu khách thể nghiên cứu, 94% học sinh cho rằng “cần thiết” phải giáo dục phòng chống BLHĐ và chỉ có 6% học sinh cho rằng “không cần thiết”. Cùng với đó, việc tổ chức giảng dạy các nội dung giáo dục phòng chống bạo lực học đường cũng mới dừng ở mức độ đối phó và cung cấp phạm vi kiến thức hẹp.

Bảng 3: Các nội dung giáo dục phòng chống bạo lực học đường

Nội dung	Tỷ lệ: %		
	Thỉnh thoảng	Thường xuyên	Không bao giờ
Những kiến thức, kỹ năng để né tránh những va chạm không đáng có với thầy cô, bạn bè	44	18	38
Cách giải quyết những mâu thuẫn bạn bè	45	18	37
Cách thức tự bảo vệ bản thân khi gặp phải tình huống nguy hiểm	60	13	27

(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 6/2018)

Nhu cầu phòng chống bạo lực học đường của các em học sinh ở hai trường THPT Vinschool và THPT Đoàn Kết còn rất cao do việc thực hiện tập huấn về nội dung phòng chống bạo lực chưa được thường xuyên. Hiện tại ban lãnh đạo cả hai trường THPT Đoàn Kết và THPT Vinschool còn thiếu quan tâm đến việc giáo dục phòng chống BLHĐ cho học sinh. Cả hai trường cũng đã sử dụng đội ngũ giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn là đội ngũ giảng dạy chủ yếu để giáo dục về vấn đề này. Tuy nhiên, ở trường THPT Vinschool, bên cạnh việc giảng dạy cho học sinh về BLHĐ thông qua việc lồng ghép vào các giờ học trên lớp, trường này cũng sử dụng luôn đội ngũ làm việc tại phòng Công tác xã hội học đường để tham vấn, tư vấn cho các em khi các em gặp phải

khó khăn, vướng mắc về các mối quan hệ bạn bè, thầy cô.

3. Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu dịch vụ công tác xã hội trong trường trung học phổ thông

Qua nghiên cứu tài liệu kết hợp với thực tiễn triển khai nghiên cứu, nghiên cứu đã dẫn ra được 05 yếu tố ảnh hưởng và thống kê tại bảng sau đây:

Bảng 4: Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu dịch vụ công tác xã hội

STT	Các yếu tố	Mức độ ảnh hưởng (%)			
		Rất mạnh	Bình thường	Mạnh	Không ảnh hưởng
1	Bản thân học sinh	19	19	58	4
2	Gia đình và bạn bè	10	44	42	4
3	Cơ sở vật chất	9	48	35	8
4	Đội ngũ cán bộ, giáo viên	15	33	46	6
5	Luật pháp, chính sách	10	49	36	5

(Nguồn: Số liệu điều tra tháng 6/2018)

Trong mỗi yếu tố khác nhau cũng tồn tại những yếu tố cấu thành nhỏ ở mức độ khác nhau. Đây sẽ là cơ sở để xây dựng dịch vụ công tác xã hội trong trường học một cách bài bản, chuyên nghiệp dựa trên các yếu tố ảnh hưởng này. Không chỉ có vậy, kết quả nghiên cứu dựa trên nhu cầu của học sinh hai trường cũng cho thấy thành lập phòng công tác xã hội trong trường học là việc hoàn toàn cần thiết. Các nghiên cứu về hình thức hoạt động của phòng công tác xã hội trong trường học, hình thức tham vấn đối với học sinh cũng được làm rõ trong bài viết này sẽ là tiền đề để xây dựng phòng công tác xã hội trong trường học của các em một cách phù hợp nhất với nhu cầu của học sinh.

4. Một số giải pháp thiết thực đáp ứng nhu cầu dịch vụ công tác xã hội học đường

4.1. Đối với học sinh

Lập và thực hiện các kế hoạch nâng cao nhận thức cho học sinh về các dịch vụ CTXH trường học. Có thể tổ chức các buổi tập huấn, hội thảo giới thiệu về chức năng, nhiệm vụ của phòng CTXH, vai trò của nhân viên xã hội trong trường học; tập huấn về phòng chống bạo lực học đường, giáo dục giới tính và hướng nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu về dịch vụ CTXH của học sinh. Trong hoạt động hướng nghiệp cho học sinh, cần lưu ý hướng nghiệp theo năng lực, khả năng và những điểm mạnh của học sinh. Trên cơ sở đó, học sinh mới có thể lựa chọn và phát huy khả năng của mình khi chọn nghề, để các em có thể dễ dàng tìm kiếm việc làm sau khi ra trường.

4.2. Gia đình và bạn bè

Việc nâng cao nhận thức cho gia đình về CTXH, đặc biệt là dịch vụ CTXH trong trường học là rất cần thiết. Phụ huynh học sinh cần hiểu rõ về CTXH và các dịch vụ trợ giúp, trên cơ sở đó họ mới có thể phối hợp tốt cùng với nhân viên xã hội trợ giúp cho học sinh giải quyết vấn đề của mình. Nhân viên xã hội là cầu nối giữa học sinh, gia đình học sinh và nhà trường, do vậy việc phối hợp chặt chẽ giữa các yếu tố trên rất quan trọng. Bên cạnh yếu tố gia đình, bạn bè cũng có ảnh hưởng tới học sinh một cách tích cực hoặc tiêu cực. Dù ở lứa tuổi nào học sinh cũng phải hòa nhập với nhóm bạn của mình và nếu không biết cách xử trí thì cũng ảnh hưởng tới tâm lý, hành vi của học sinh. Do đó, gia đình học sinh cần được nâng cao nhận thức về tâm lý, hành vi và những khó khăn trong trường học mà học sinh đang gặp phải. Để từ đó có những hành động hỗ trợ con em họ được tốt hơn.

4.3. Cơ sở vật chất

Để xây dựng phòng CTXH chuyên nghiệp trong trường học nói chung hay ở cấp trung học phổ thông nói riêng thì cơ sở vật chất là yếu tố quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ. Cần có một phòng cung cấp dịch vụ CTXH với đầy đủ trang thiết bị cần thiết cho các buổi làm việc giữa nhân viên xã hội và các đối tượng sử dụng dịch vụ như: Máy tính, các dụng cụ trị liệu, tài liệu giới thiệu dịch vụ CTXH... Nhân viên CTXH cần tạo ra một môi trường làm việc thân thiện thoải mái và ấm áp để mỗi học sinh, giáo viên, cán bộ của trường đều cảm thấy phòng CTXH là nơi họ tin tưởng tìm đến khi cần tham vấn, hay tìm kiếm sự trợ giúp giải quyết vấn đề.

4.4. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Nguồn lực trợ giúp chủ yếu cho các vấn đề của học sinh ở trường hiện nay thường là các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên tư vấn tâm lý, giám thị, cán bộ đoàn, đội. Đây là những nhân tố trực tiếp làm việc với học sinh trong quá trình các em học ở trường. Do vậy, cần nâng cao nhận thức cho họ về CTXH học đường thông qua việc tổ chức các hội thảo, tập huấn về lĩnh vực CTXH học đường. Xây dựng hệ thống bài giảng, giáo trình, sách hướng dẫn trong CTXH học đường để trợ giúp họ có thêm kiến thức, kỹ năng làm việc với học sinh; xây dựng hệ thống các khóa học ngắn hạn bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn cho đội ngũ cán bộ ở các phòng CTXH trong các trường để liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng

cho các cán bộ khác có liên quan. Thiết lập mạng lưới CTXH trường học ở Việt Nam như một số quốc gia phát triển và quốc gia trong khu vực để hướng đến xác định đúng vị trí CTXH học đường trong các hoạt động chuyên môn và trợ giúp quá trình giáo dục và đào tạo.

4.5. Luật pháp, chính sách

Do công tác xã hội tại trường học vẫn còn mới mẻ nên cần xây dựng các văn bản cụ thể hay các chính sách quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của nhân viên xã hội làm việc trong trường học và chức năng hoạt động của phòng CTXH trong trường học để đảm bảo các hoạt động được thực hiện một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Các văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn thực hành CTXH trong trường học, đặc biệt là cấp phổ thông trung học. Đây là “kim chỉ nam” hành động của nhân viên xã hội trong trường học. Mặc dù CTXH đã được triển khai theo đề án 32 của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2010 cho tới nay. CTXH được coi là một nghề ở nước ta nhưng vẫn chưa có những quy chuẩn thống nhất cho việc thực hành CTXH trong trường học. Do đó, cần xây dựng những quy chuẩn đạo đức và thực hành cho các nhân viên xã hội làm việc trong trường học.

5. Một số khuyến nghị

Các trường sẽ cần xây dựng một phòng CTXH, trong đó nhân viên xã hội sẽ làm việc tại trường với các vai trò, nhiệm vụ được quy định cụ thể. Các trường cần phải đề xuất lên Bộ Giáo dục và Đào tạo để đưa nội dung này vào kế hoạch hoạt động của các trường, bổ sung vai trò, nhiệm vụ của nhân viên xã hội và chức năng của phòng CTXH vào các hoạt động của trường bên cạnh các hoạt động giảng dạy.

Khuyến nghị ngành giáo dục và đào tạo cần triển khai dịch vụ CTXH học đường trong nhà trường, trên cơ sở đó xây dựng văn bản quy định về nội dung, phương pháp, quy trình hoạt động của CTXH trường học.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công tác xã hội làm việc trong các trường học cũng rất quan trọng, cần mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo ngành CTXH; tạo điều kiện để các trường trong nước hợp tác liên kết đào tạo với các trường CTXH nước ngoài. Các cơ sở đào tạo cũng cần xây dựng kế hoạch phát triển năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên về CTXH trong trường học; lồng ghép chương trình đào tạo CTXH trong trường học vào chương trình đào tạo CTXH sao cho phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế và thực tiễn Việt Nam; đẩy mạnh phát triển

giáo trình, tài liệu giảng dạy phục vụ cho chương trình đào tạo về CTXH học đường; đa dạng các hình thức đào tạo gắn với nhu cầu của người học. Với mục đích đào tạo các nhân viên xã hội làm việc trong các trường học một cách chuyên nghiệp thì sẽ góp phần phát triển các dịch vụ CTXH tại trường học một cách hiệu quả.

Cần có nhiều nghiên cứu thực chứng hơn nữa nhằm đánh giá nhu cầu toàn diện của học sinh, trên cơ sở đó xây dựng các dịch vụ trợ giúp phù hợp, để ra các nhiệm vụ, vai trò của CTXH trong trường học và cách thức triển khai dịch vụ để hỗ trợ học sinh một cách hiệu quả nhất.

Kết luận

CTXH trường học đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh giải quyết những vấn đề khó khăn trong học tập và trong cuộc sống, nhằm giúp họ đạt kết quả học tập tốt nhất và phát huy tối đa những tiềm năng của mình. Qua việc thực hiện khảo sát điều tra đối với học sinh, phụ huynh, cán bộ quản lý và giáo viên của hai trường trung học phổ thông tại Hà Nội, có thể thấy được các em có nhiều nhu cầu. Bên cạnh đó, nhu cầu lớn nhất là cần thiết có một phòng CTXH đặt tại trường nơi các em đang học. □

Tài liệu tham khảo

1. Alfred Kahn (1973), *Social Policy and Social Services*. New York, Random House.
2. American Psychiatric Association Washington DC (1997), *Sổ tay chẩn đoán và thống kê những rối nhiễu tâm thần IV- Mini DSM-IV*.
3. Bộ Giáo dục và Đào Tạo (1995), *Tâm lý học đại cương*, Hà Nội.
4. Hồ Thanh Bình & Phạm Minh Hạc: Dịch từ tiếng Nga (1978), *Tâm lý học Liên Xô*, Nhà Xuất bản Tiến bộ Matxcova.
5. Vũ Dũng (2000), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Trần Hậu & Đoàn Minh Tuấn (2012), *Phát triển dịch vụ xã hội ở nước ta đến năm 2020: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Freud Sigmund (1969), *Nghiên cứu phân tâm học*, Nxb An Tiêm, SG.
8. Vũ Thị Kim Hoa (2014), *Báo cáo về Dự thảo Luật Trẻ em tại Hội nghị góp ý sửa đổi, bổ sung Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em*, ngày 12/9/2014 tại Hà Nội.
9. Phạm Minh Hạc (1995), *Một số vấn đề tâm lý học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
10. Bùi Văn Huệ & Vũ Dũng (2003), *Tâm lý học xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
11. Phạm Minh Hạc (dịch và giới thiệu) (2003), *Một số công trình tâm lý học của A.N. Leonchiev*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Petrovski, A.V (1982), *Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm*, NXB Giáo dục, TP. Hồ Chí Minh.